

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	<b>Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ</b>	Đảm bảo thời gian lắp đặt thiết bị 01 trạm $\leq$ 04 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ vật tư của công trình theo Phiếu xuất kho.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2	<b>Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc</b>	Nhà thầu có thuyết minh về tính chất và mục đích công việc cần triển khai thể hiện được toàn bộ phạm vi công việc chính của gói thầu gồm: bóc dỡ, vận chuyển cơ giới, thủ công vật tư, thiết bị; Lắp đặt cáp nguồn, dây đất; Lắp đặt thiết bị khối phân tán, anten, cáp quang và bộ chia .	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3	<b>Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ</b>		
3.1	Mức độ đáp ứng yêu cầu về vật tư lắp đặt do nhà thầu cấp: - Bộ gá anten - Dây điện các loại	<b>Có bảng kê nhà cung cấp, nhãn mác (đối với các vật tư có nhãn mác) đáp ứng được các chỉ tiêu kỹ thuật trong E-HSMT (tại mục III, chương V. Yêu cầu về kỹ thuật)</b>	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
3.2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	+ Có thuyết minh biện pháp vận chuyển cơ giới và thủ công vật tư, thiết bị từ kho của Chủ đầu tư đến địa điểm lắp đặt đảm bảo an toàn, không hư hỏng, mất mát và đáp ứng các yêu cầu khác của HSMT	Đạt
		+ Có thuyết minh biện pháp lưu kho, bảo quản vật tư thiết bị đảm bảo an toàn, không hư hỏng, mất mát: - Trong điều kiện bình thường; - Trong điều kiện mưa bão và đáp ứng các yêu cầu khác quy định trong HSMT	

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		+ Có thuyết minh và trình tự thực hiện lắp đặt bộ gá anten, cáp nguồn, dây đất, khối phân tán, anten, cáp quang, bộ chia, GPS đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật lắp đặt quy định trong HSMT.	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
<b>4</b>	<b>Hệ thống tổ chức và nhân sự</b>		
4.1	Hệ thống tổ chức bộ máy cung cấp dịch vụ	Có sơ đồ hệ thống tổ chức nhân sự của nhà thầu tại trụ sở và hiện trường.	Đạt
		Có thuyết minh nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của từng bộ phận, vị trí.	
		Nhà thầu phải bố trí 01 nhân sự chỉ huy, điều hành lắp đặt cho toàn bộ gói thầu.	
		Nhà thầu phải bố trí 01 nhân sự giám sát chất lượng lắp đặt cho toàn bộ gói thầu.	
		Nhà thầu phải tổ chức, bố trí các tổ đội cung cấp dịch vụ cho gói thầu.	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.2	Số lượng và phương án huy động nhân sự	Nhà thầu phải trình bày phương án huy động nhân sự đảm bảo cung cấp dịch vụ trong đó nêu rõ những nguồn nhân sự nào của nhà thầu, nguồn nhân sự nào thuê ngoài (nếu có).	Đạt
		Nhà thầu phải trình bày phương án huy động nhân sự dự phòng thay thế để đảm bảo tính liên tục của gói thầu	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5	<b>Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng, phương pháp thực hiện và tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ</b>	Nhà thầu phải trình bày biện pháp quản lý chất lượng dịch vụ, trong đó đưa ra được các nội dung: - Quản lý chất lượng vật tư lắp đặt. - Quản lý chất lượng cho công tác lắp đặt. - Hệ thống các tiêu chuẩn chất lượng áp dụng. - Nghiệm thu, bàn giao dịch vụ.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<b>6</b>	<b>Tiến độ thi công</b>		
6.1	Tiến độ thực hiện gói thầu (được tính từ ngày có thông báo đảm bảo mặt bằng đầu tiên đến ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng)	Có biểu đồ tiến độ thi công gói thầu đáp ứng tiến độ yêu cầu của gói thầu (nhà thầu trình bày các mốc thời gian bắt đầu/ kết thúc và biểu đồ nhân lực cho 02 nội dung: triển khai thi công các công trình và nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào sử dụng trong biểu đồ tiến độ)	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không Đạt
6.2	Đáp ứng tiến độ thi công khi chủ đầu tư yêu cầu thi công đồng thời 10 trạm BTS tại cùng một thời điểm	Nhà thầu phải trình bày phương án huy động nhân sự và thiết bị thi công đáp ứng tiến độ trong trường hợp Chủ đầu tư bàn giao 10 trạm BTS tại cùng một thời điểm	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
<b>7</b>	<b>Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động</b>		
7.1	An toàn lao động	Nhà thầu phải có biện pháp đảm bảo an toàn lao động đáp ứng được các yêu cầu trong HSMT	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
7.2	An toàn, Phòng cháy, chữa cháy	- Có biện pháp đảm bảo an toàn cho các tài sản, trang thiết bị sẵn có tại địa điểm cung cấp dịch vụ và các công trình lân cận xung quanh. - Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy phù hợp với điều kiện, địa điểm cung cấp dịch vụ.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
7.3	Vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện, địa điểm cung cấp dịch vụ.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
<b>8</b>	<b>Công tác Bảo hành công trình</b>		
8.1	Thời gian bảo hành	Có thuyết minh thời gian bảo hành công trình $\geq 12$ tháng	Đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
8.2	Thời gian tổ chức thực hiện bảo hành	Có thuyết minh bắt đầu thực hiện nghĩa vụ bảo hành $\leq 1$ ngày từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

**🚩 Tiêu chuẩn đánh giá về chỉ tiêu kỹ thuật của vật tư thiết bị:**

- Có 2 loại chỉ tiêu kỹ thuật (CTKT): CTKT chi tiết cơ bản (CTCB) và CTKT chi tiết không cơ bản (CTKCB). Đối với các CTKT chi tiết cơ bản (CTCB) được đánh giá theo phương pháp “Đạt/Không đạt”. Đối với các CTKT chi tiết không cơ bản (CTKCB) được đánh giá theo phương pháp “Đạt/không đạt/Chấp nhận được”.

- E-HSDT được đánh giá là Đạt khi:
  - + Tất cả các CTKT CTCB được đánh giá là “Đạt”.
  - + Tất cả các CTKT CTKCB được đánh giá là “Đạt hoặc Chấp nhận được”.
- Các cam kết của nhà thầu cần làm rõ bằng các tài liệu kỹ thuật, catalogue có nêu rõ trong tham chiếu. Những nội dung nào không có trong tài liệu kỹ thuật, catalogue mà sản phẩm chào thầu vẫn có thể đáp ứng cần có cam kết từ nhà thầu hoặc nhà sản xuất làm căn cứ đánh giá.

*(Chi tiết tại Chương V)*

**Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

**Áp dụng Phương pháp giá thấp nhất<sup>1</sup>:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

**Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT: Không có**

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá.